

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS – ST.

Ngày: 09/8/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ánh Nguyệt – Giáo viên, Hiệu trưởng trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng – TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Nguyễn Huy Trụ - Cán bộ hưu trí, nguyên trưởng phòng Tư pháp thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Nghĩa S**, sinh ngày: 14/7/2004 tại CN, Yên Bình, Yên Bái (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 9 tháng 6 ngày); Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn LR, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Hoàng Văn Th, sinh năm 1976 và mẹ đẻ: Vũ Thị N, sinh năm 1977, Hiện bố mẹ bị cáo trú tại: Thôn LR, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Ngày 27/4/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

**Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Vũ Thị N, sinh năm 1977.

Chỗ ở hiện nay: Thôn LR, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. (Có mặt).

**Người bào chữa của bị cáo:** Bà Bùi Thu Hà – là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKHKT: Xã HX, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Khu a, phường TM, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lưu Văn C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà b, Đại lộ H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.  
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2022, Hoàng Nghĩa S, sinh ngày 14/7/2004. HKTT: Thôn LR, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đến Công ty TNHH S thuộc khu L, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để xin việc. S được Công ty nhận và cho đi làm thử việc. Ngày 23/4/2022, S bắt đầu đi làm. Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2022, S đến xưởng may của Công ty TNHH S để thử việc. S được phân công làm tại kho hàng để sắp xếp vải phục vụ may quần áo. Làm việc đến 14 giờ cùng ngày S đi ra vị trí bàn cắt vải phía bên trong xưởng đối diện với văn phòng của Công ty để ăn hoa quả cùng với mọi người. Khi đi đến bàn cắt, S ngồi xổm xuống dưới nền (do bàn cắt không có ghế), lúc này S nhìn thấy dưới bàn cắt có 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, đã qua sử dụng ( là điện thoại của chị Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1994. HKTT: Xã HX, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ) nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. S quan sát xung quanh thấy có 03 người phụ nữ làm việc mà không chú ý gì đến S. S dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên và cất vào túi quần bên phải, rồi S rời khỏi Công ty và đi bộ tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi S tháo sim trong điện thoại ra và cất vào trong túi quần. S đi bộ ra đường H và đường C thuộc phường G, thành phố Việt Trì, S đến 01 cửa hàng mua bán điện thoại Q, đi vào và nói với anh Lưu Văn C, sinh năm 1975. HKTT: Khu H, phường G, thành phố Việt Trì – là chủ cửa hàng điện thoại, do có việc cần tiền nên muốn bán 01 chiếc điện thoại Iphone 11 đã qua sử dụng. Anh C xem và đồng ý mua với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), S đồng ý bán. Sau khi bán được chiếc điện thoại trên, S đã tiêu xài cá nhân số tiền trên còn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), S cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Quỳnh L đã trình báo Công an phường M giải quyết. Ngày 26/4/2022, S đã đến Công an phường M đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động trên. Công an phường M đã chuyển vụ việc trên cùng đối tượng S đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì để giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì đã tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 , màu đỏ đã qua sử dụng của anh Lưu Văn C giao nộp;
- 01 chiếc sim điện thoại và số tiền 300.000đ do S giao nộp.

Ngày 27/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng và 01 sim viettel do

S trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 372/2022/HĐĐG-KL ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64Gb, màu đỏ đã qua sử dụng có giá là 6.650.000đ;
- 01 chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng có giá là 50.000đ;

Tổng giá trị tài sản là 6.700.000đ.

Tại cơ quan điều tra, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị L tại Công ty TNHH S như đã nêu ở trên. Tại thời điểm phạm tội S 17 tuổi 09 tháng 06 ngày thuộc đối tượng có quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí. Nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì đã thông báo về trợ giúp pháp lý đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã cử bà Bùi Thu Hà – là Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo S.

Ngày 01/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì ra quyết định trả lại cho chị L chiếc điện thoại kèm sim. Chị L đã nhận tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với việc mua bán tài sản trộm cắp giữa S và anh C. Do khi bán S không nói đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự. Số tiền 2.000.000đ mà anh C đã đưa cho S để mua điện thoại, anh C không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Hoàng Nghĩa S.

Tại bản cáo trạng số 90/CT – VKS - VT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Hoàng Nghĩa S về tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì với đại diện VKSND TP Việt Trì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/7/2022, bị hại Nguyễn Thị Quỳnh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh Lưu Văn C, do anh C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo bán điện thoại nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo không tranh luận với đại diện VKSND thành phố Việt Trì về hành vi, tội danh của bị cáo. Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của đại diện VKSND thành phố Việt Trì, xem xét cho bị cáo chịu mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 09 tháng cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/4/2022 tại Công ty TNHH S thuộc khu L, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Nghĩa S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64 gb màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 6.650.000đ và 01 sim điện thoại trị giá 50.000đ của chị Nguyễn Thị Quỳnh L. Bị cáo Hoàng Nghĩa S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi mà bị cáo S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội khi 17 tuổi 9 tháng 6 ngày. Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đến Công an phường M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Xét thấy, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo hơn nữa bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và cũng có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật. Hình phạt mà đại diện VKSND TP Việt Trì và người bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Đối với việc mua bán tài sản trộm cắp giữa bị cáo và anh Lưu Văn C. Anh C không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà anh C đã đưa cho S để mua điện thoại, anh C không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Hoàng Nghĩa S nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo bán điện thoại cho anh Lưu Văn C cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 64 gb màu đỏ, và một sim điện thoại trị giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), ngày 01/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì ra quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh L chiếc điện thoại kèm sim, (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/5/2022). Chị L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Nghĩa S là người dưới 18 tuổi, là lao động tự do, sống cùng gia đình, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nghĩa S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Nghĩa S. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Nghĩa S cho Ủy ban nhân dân xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Nghĩa S thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Nghĩa S 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (Theo Biên lai thu tiền số:0007128 ngày 25/7/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự TP Việt Trì) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Nghĩa S.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Nghĩa S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CA TP Việt Trì;
- Phòng Hồ sơ NV CA TP Việt Trì;
- Chi cục THA DSTP Việt Trì;
- UBND CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thu Trang**